

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 675/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/5/2021.

Về việc “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

Ông Nguyễn Thành Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Danh Đời – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án thụ lý số 443/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1017/2021/QĐXXST-DS ngày 15/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3324/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Hoàng Mỹ L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 1668 Essex town, Essex, MD 21221, Hoa Kỳ, (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Vũ Duy L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 65/3 ấp Trung Chánh 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 02/12/2020, nguyên đơn bà Phạm Hoàng Mỹ L trình bày: Về quan hệ hôn nhân, bà L và ông Vũ Duy L yêu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy

ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 10/9/2018. Sau khi kết hôn, vì công việc nên bà L phải quay về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, thỉnh thoảng có về Việt Nam thăm gia đình, nhưng cũng từ đó giữa bà và ông L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và rạn nứt về tình cảm. Kể từ khi bà L đi nước ngoài thì hai vợ chồng cũng sống ly thân cho đến nay. Do khoảng cách địa lý nên giữa hai người không có sự chia sẻ về tình cảm, đời sống tinh thần cũng như kinh tế chung của gia đình. bà L xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Vũ Duy L.

Về con chung: bà L khai bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà L khai bà và ông L không có tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Theo nội dung Biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2021, bị đơn ông Vũ Duy L bày: ông L xác nhận những lời trình bày của bà Phạm Hoàng Mỹ L về thời điểm kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Tuy nhiên, chính bà L là người đã tuyệt giao với ông và gia đình ông, mặc dù ông cũng đã tìm cách hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L, bởi lẽ ông và gia đình theo Đạo Công giáo, quan niệm là không được ly hôn.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp hòa giải đoàn tụ nhưng không thực hiện được do đương sự vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Do nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 và nội dung Biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2021 của bị đơn như nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Hoàng Mỹ L và ông Vũ Duy L thực chất chỉ tồn tại về mặt pháp lý, hai người không có cuộc sống vợ chồng từ lâu. Sau khi kết hôn, bà L định cư ở nước ngoài, hai người sống ly thân nên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà L yêu cầu được ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Bị đơn ông Vũ Duy L cho rằng, ông không đồng ý ly hôn do ông theo Đạo Công giáo là không có cơ sở nên không được xem xét chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc cho bà Phạm Hoàng Mỹ L được ly hôn với ông Vũ Duy L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung hai bên trình bày không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:

Xét thấy, bà Mỹ Linh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Duy Linh và bà Mỹ Linh hiện đang cư trú tại 1668 Essectowne, Essex, MD 21221, Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Xét Đơn khởi kiện của bà Phạm Hoàng Mỹ L đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Washington D.C, Hoa Kỳ nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hoàng Mỹ L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, có cơ sở xác định: bà L và ông Vũ Duy L có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp ngày 10/9/2018, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà L là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải hòa, bà L đã định cư ở nước ngoài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm. Xét thấy, do hai bên hiện đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau, hai người sống ly thân từ lâu nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nguyên đơn bà Phạm Hoàng Mỹ L yêu cầu ly hôn là có cơ sở xem xét.

Bị đơn ông Vũ Duy L cho rằng, hiện nay ông vẫn còn tình cảm với bà L, mặt khác theo quan niệm của người theo Đạo Công giáo như ông thì ly hôn là một điều cấm kỵ, do đó ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy, trong khoảng thời gian từ khi bà L đi làm việc và sinh sống ở Hoa Kỳ, hai người không có sự kết nối, liên hệ với nhau, bà L cũng đã từng yêu cầu ông L ký đơn thuận tình ly hôn nhưng ông L không đồng ý vì lý do theo Đạo. Từ đó cho thấy, về mặt tình cảm giữa hai người đã có sự rạn nứt trầm trọng, mục đích gia đình hoàn toàn không đạt được. Mặt khác, ông L không đồng ý ly hôn là do ông theo Đạo Công giáo, xét đây chỉ là quan niệm cá nhân của ông L, lý do ông L đưa ra là không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy cuộc sống vợ chồng của bà L và ông L có nhiều mâu thuẫn, mỗi người đang ở mỗi nước khác nhau nên không có sự gắn kết, chia sẻ về tình cảm, mục đích gia đình không đạt được, khả năng đoàn tụ không có, do đó nguyên đơn bà Phạm Hoàng Mỹ L yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Cả nguyên đơn và bị đơn thừa nhận không có con chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Cả nguyên đơn và bị đơn thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Phạm Hoàng Mỹ L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 94, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Hoàng Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hoàng Mỹ L được ly hôn với ông Vũ Duy L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 80 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2018 cho bà Phạm Hoàng Mỹ L và ông Vũ Duy L hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà Phạm Hoàng Mỹ L và ông Vũ Duy L không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Hoàng Mỹ L chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093196 ngày 09/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. bà L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Bà Phạm Hoàng Mỹ L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc

bản án được niêm yết. Ông Vũ Duy L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND xã Trung Chánh, H. Hóc Môn, TP.HCM;
- UBND huyện Hóc Môn, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đời-Trang), 20.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Đoàn Trang